

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 20-01-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Hoàng Đình Mùi;

2. Ông: Dương Trung Lợi,

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2021/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXX ST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Chu Thị Hồng C**, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố 2, TTNT L, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt có đơn xin vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh **Trần Minh X**, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố 2, TTNT L, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt không có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Chu Thị Hồng C vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai chị C trình bày: Chị và anh Trần Minh X tự nguyện kết hôn ngày 20/02/2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn nông trường Liên Sơn, huyện V. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ dân phố 2, thị trấn nông trường Liên Sơn, huyện V. Đến năm 2018 vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân anh X nghiện ma túy, cờ bạc, hay uống rượu. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh X không thay đổi. Chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X.

Về con chung: Chị C và anh X có hai con chung là Trần Quang H, sinh ngày 22/11/2018 và Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 30/4/2015. Khi ly hôn Chị C nhận nuôi cả hai con không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh X không có mặt để giải quyết vụ án.

Xác minh qua ông Hoàng Văn X tổ trưởng dân phố 2, thị trấn nông trường L cho biết việc kết hôn và quá trình chung sống giữa chị C và anh X đúng như chị C trình bày. Vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau, chửi nhau, đánh nhau, ông Hoàng Văn X đã đến nhà nhắc nhở nhiều lần, nhiều người phản ánh anh X nghiện ma túy. Về con chung: Chị C và anh X có 02 con chung là Trần Quang H và Trần Thị Ngọc H, đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Xác minh qua ông Lưu Văn T, phó trưởng Công an TTNT L cung cấp thông tin anh X có sử dụng ma túy, tuy nhiên chưa có căn cứ để làm hồ sơ xử lý, anh X thường xuyên vắng mặt tại địa phương.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn được Tòa án tổng đạt các văn bản và triệu tập công khai chứng cứ hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đã vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình,

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Chu Thị Hồng C xử cho chị Chu Thị Hồng C được ly hôn với anh Trần Minh X.

Về con chung: Giao cả hai con chung Trần Quang H, sinh ngày 22/11/2018 và Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 30/4/2015 cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C thuộc diện hộ nghèo có đơn xin được miễn án phí đề nghị cho Chị C được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án; Giao giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST- HNGĐ

nhưng anh X vắng mặt không lý do. Tòa án tiếp tục tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại phiên tòa hôm nay anh Trần Minh X vắng mặt không có lý do, nguyên đơn không yêu cầu hoãn phiên tòa và có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Chị Chu Thị Hồng C và anh Trần Minh X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 20/02/2014 tại Ủy ban nhân dân TTNT L, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa Chị C và anh X được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

- Chị Chu Thị Hồng C và anh Trần Minh X chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh X nghiện ma túy, không tu trí làm ăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi, thậm chí đánh nhau, thể hiện hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của Chị C phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

- Chị C và anh X có hai con chung là Trần Quang H, sinh ngày 22/11/2018 và Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 30/4/2015. Chị C có nguyện vọng được nuôi cả hai con không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo tốt nhất mọi mặt về vật chất, tinh thần của con chưa thành niên. Xét thấy anh X là người sử dụng ma túy thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Chị C làm công nhân một mình nuôi hai con, Chị C đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con là hoàn toàn chính đáng. Hội đồng xét xử thấy rằng nên giao cả hai con chung cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Chu Thị Hồng C là hộ nghèo có đơn xin được miễn án phí DSST, Hội đồng xét xử cho Chị C được miễn nộp án phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị Hồng C,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Hồng C được ly hôn anh Trần Minh X.

2. Về con chung: Giao cho chị Chu Thị Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Trần Quang H, sinh ngày 22/11/2018 và Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 30/4/2015. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chu Thị Hồng C được miễn án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Chu Thị Hồng C và anh Trần Minh X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND TTNT L;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long